

Số: /KH-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố**  
**cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông năm học 2024-2025**

Căn cứ Thông tư số 17/2023/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 2794/SGDĐT-KTKĐ ngày 13/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác Khảo thí, kiểm định chất lượng giáo dục và quản lý cấp phát văn bằng năm học 2024-2025; Công văn số 2600/SGDĐT-KTKĐ ngày 27/8/2024 của Sở GDĐT về việc tổ chức các kỳ thi cho học sinh năm học 2024-2025;

Sở GDĐT xây dựng kế hoạch tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông năm học 2024-2025, nội dung cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH

Thi chọn học sinh giỏi, học viên giỏi (sau đây gọi chung là học sinh giỏi) cấp thành phố nhằm động viên, khuyến khích người dạy và người học phát huy năng lực sáng tạo, dạy giỏi, học giỏi; góp phần thúc đẩy việc cải tiến, nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo của các cấp quản lý, thực hiện mục tiêu đào tạo nhân tài cho đất nước.

## II. YÊU CẦU

Việc tổ chức kỳ thi phải đảm bảo an toàn, nghiêm túc, chính xác, khách quan, công bằng, đúng quy định, đúng quy chế.

## III. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

### 1. Đối tượng và điều kiện dự thi

Là học sinh, học viên đang học lớp 12 (học sinh có thể dự thi vượt cấp) tại các Trường trung học phổ thông (THPT), Trung tâm giáo dục thường xuyên Hải Phòng, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên các quận/huyện (sau đây gọi chung là các trường THPT), có hạnh kiểm tốt, học lực khá trở lên của năm học trước và được tuyển chọn qua kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp trường.

## 2. Môn thi, hình thức thi, thang điểm, thời gian làm bài

TT	Môn thi	Hình thức	Số bài	Thời gian làm bài	Thang điểm bài thi
<b>Khối THPT</b>					
1	Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Tiếng Anh, Công nghệ - Định hướng nông nghiệp	Trắc nghiệm	01	90 phút	10
2	Ngữ văn	Tự luận	01	180 phút	10
3	Tin học	Thực hành	01	180 phút	30
4	Mỹ thuật	Lí thuyết	01	30 phút	10
		Thực hành	01	140 phút	20
5	Âm nhạc	Lí thuyết	01	30 phút	10
		Thực hành	01	15 phút/HS	20
6	Công nghệ - Định hướng công nghiệp	Lí thuyết	01	50 phút	10
		Thực hành	01	120 phút	20
<b>Khối GDNN-GDTX</b>					
1	Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	Tự luận	01	180 phút	10
2	Tiếng Anh	Tự luận	01	90 phút	10

### 3. Số lượng học sinh dự thi

#### 3.1. Đối với khối THPT:

- Các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Tiếng Anh, Công nghệ - Định hướng công nghiệp, Công nghệ - Định hướng nông nghiệp không quá 07 thí sinh/môn thi.

- Môn Mỹ thuật, Âm nhạc không quá 04 thí sinh/môn thi;

- Môn Tin học không quá 04 thí sinh;

- Trường THPT chuyên Trần Phú được mỗi môn cử tham dự không quá 03 thí sinh. Đối tượng: Chỉ bao gồm học sinh các lớp không chuyên.

- Đối với 10 trường có tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cao nhất (tính theo từng môn thi) được cử thêm tối đa 03 học sinh/môn, 10 trường tiếp theo được cử thêm tối đa 02 thí sinh/môn. Tỷ lệ học sinh đạt giải được tính theo từng môn thi của năm liền kề ngay trước năm tổ chức kỳ thi (*gửi kèm theo*).

- Tổng số thí sinh dự thi của các đơn vị được phân bổ theo **Phụ lục 1**.

**3.2. Đối với khối GDNN-GDTX.** Mỗi đơn vị không quá 05 học sinh/môn.

#### **4. Nội dung đề thi**

##### **4.1. Đối với khối THPT:**

- Nội dung đề thi theo chương trình hiện hành của Bộ GDĐT tính đến thời điểm thi. Cấu trúc đề thi được ban hành kèm theo Quyết định số 888/QĐ-SGDĐT ngày 08/7/2024 của Sở GDĐT.

**\* Lưu ý:**

- Môn Tin học: Lập trình giải các bài toán trên máy tính (học sinh được lựa chọn sử dụng ngôn ngữ lập trình (NNLT) C++, Python, ...).

- Môn Công nghệ - Định hướng công nghiệp:

+ Lý thuyết: Chương trình môn Công nghệ - Định hướng công nghiệp lớp 10, lớp 11 và lớp 12 của Bộ GDĐT tính đến thời điểm thi.

+ Thực hành: Lập bản vẽ kỹ thuật của một vật thể với một trong những điều kiện cho trước như sau: Từ hình chiếu trục đo; Từ 02 hình chiếu vuông góc; Từ 03 hình chiếu vuông góc có nét thiếu.

- Thực hành môn Âm nhạc: Lựa chọn 1 trong 2 phương án:

+ Phương án 1: Hát và Đọc nhạc cụ.

+ Phương án 2: Nhạc cụ và Đọc nhạc.

- Thực hành môn Mỹ thuật: Vẽ hoặc thiết kế Mỹ thuật. Phân tích và đánh giá sản phẩm.

**4.2. Đối với khối GDNN-GDTX:** Theo chương trình GDTX cấp THPT của Bộ GDĐT tính đến thời điểm thi.

#### **5. Lịch thi, địa điểm tổ chức thi**

##### **5.1. Lịch thi**

<b>Ngày</b>	<b>Môn thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Thời gian Phát đề</b>	<b>Giờ làm bài</b>
<b>09/12/2024</b>	- 8h00': Họp lãnh đạo hội đồng coi thi (CT, PCT, TK); - 8h30': Họp toàn bộ Hội đồng coi thi.			
<b>10/12/2024</b>	<b>Khối THPT</b>			
	Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Tiếng Anh, Công nghệ - Định hướng nông nghiệp	90 phút	7h55'	8h00'
	Ngữ văn, Tin học	180 phút	7h55'	8h00'

Ngày	Môn thi	Thời gian làm bài	Thời gian Phát đề	Giờ làm bài
	Công nghệ - Định hướng công nghiệp (Lý thuyết)	50 phút	7h55'	8h00'
	Công nghệ - Định hướng công nghiệp (Thực hành)	120 phút	9h10'	9h15'
	Mỹ thuật (Lý thuyết)	30 phút	7h55'	8h00'
	Mỹ thuật (Thực hành)	140 phút	8h55'	9h00'
	Âm nhạc (Lý thuyết)	30 phút	7h55'	8h00'
	Âm nhạc (Thực hành)	15 phút/HS	8h55'	9h00'
	<b>Khối GDNN-GDTX</b>			
	Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí	180 phút	7h55'	8h00'
	Tiếng Anh	90 phút	7h55'	8h00'

\* **Chấm thi:** Từ 14h00' ngày 11/12/2024 tại trường THPT Ngô Quyền (Số 02 đường Mê Linh, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng).

**5.2. Địa điểm tổ chức thi:** Chia thành 07 Hội đồng coi thi như sau.

- **Hội đồng thi THPT Thái Phiên:** Gồm học sinh các trường THPT trên địa bàn các quận, huyện: Ngô Quyền, Hải An, Cát Hải (*Hội đồng thi dự phòng: THPT Hải An*).

- **Hội đồng thi THPT Ngô Quyền:** Gồm học sinh các trường THPT trên địa bàn các quận: Hồng Bàng, Lê Chân (*Hội đồng thi dự phòng: THPT Trần Nguyên Hãn*).

- **Hội đồng thi THPT Mạc Đĩnh Chi:** Gồm học sinh các trường THPT trên địa bàn các quận, huyện: Dương Kinh, Đồ Sơn, Kiến Thụy (*Hội đồng thi dự phòng: THPT Kiến Thụy*).

- **Hội đồng thi THPT Lý Thường Kiệt:** Gồm học sinh các trường THPT trên địa bàn huyện Thủy Nguyên (*Hội đồng thi dự phòng: THPT Thủy Sơn*).

- **Hội đồng thi THPT An Dương:** Gồm học sinh các trường THPT trên địa bàn các quận, huyện: Kiến An, An Lão, An Dương (*Hội đồng thi dự phòng: THPT Kiến An*).

- **Hội đồng thi THPT Tiên Lãng:** Gồm học sinh các trường THPT trên địa bàn các huyện: Tiên Lãng, Vĩnh Bảo (*Hội đồng thi dự phòng: THPT Vĩnh Bảo*).

- **Hội đồng thi Trung tâm GDNN-GDTX Hải An:** Gồm học sinh của Trung tâm GDNN-GDTX các quận, huyện và Trung tâm GDTX Hải Phòng (*Hội đồng thi dự phòng: Trung tâm GDTX Hải Phòng*).

**Lưu ý:** Số Hội đồng coi thi có thể điều chỉnh tùy theo số lượng thí sinh đăng kí thực tế của các đơn vị.

## **6. Một số lưu ý về công tác chuẩn bị cho Hội đồng coi thi**

**6.1. Môn thi ngoại ngữ:** Các điểm đặt Hội đồng coi thi chuẩn bị số lượng đài cassette (có ổ đọc CD, kèm pin theo đài) theo số lượng phòng thi ngoại ngữ phục vụ (phần nghe) và đài dự phòng; Chủ tịch Hội đồng coi thi bố trí giám thị coi thi môn ngoại ngữ kiểm tra (test) ổ đĩa đọc CD trước khi tổ chức thi.

**6.2. Phòng thi Tin học:** Chuẩn bị số phòng, số máy theo phân bổ số lượng thí sinh thuộc Hội đồng. Các máy tính phải được cài đặt mới (ghost) hoàn toàn đảm bảo máy tính không bị nhiễm virus, cài đặt đúng thời gian thực; các phần mềm thi môn tin học, Sở GDĐT sẽ gửi về Hội đồng trước ngày thi để cài đặt; các đơn vị đặt địa điểm Hội đồng coi thi cần bố trí nhân sự (cán bộ có trình độ, kinh nghiệm, có khả năng xử lý những sự cố thông thường về tin học) để chuẩn bị phòng máy và trực trong suốt quá trình coi thi; mỗi phòng thi tin học chuẩn bị máy tính cho giám thị (phục vụ thu bài thi) gồm 01 máy tính có ổ ghi đĩa CD cài phần mềm ghi đĩa CD và phần mềm MS Office 2013 trở lên và 01 máy in được cài đặt kết nối sẵn sàng với máy tính. Tất cả các máy tính phục vụ công tác thi ngắt kết nối internet.

**6.3. Môn thi Công nghệ - Định hướng công nghiệp, Mỹ thuật, Âm nhạc:** Chủ tịch Hội đồng chú ý thời gian thi lí thuyết, thực hành; không có hiệu lệnh trống khi kết thúc phần thi lí thuyết (phân công giám thị số 3 nhắc giám thị các phòng thi thu bài thi lí thuyết) sau khi kết thúc; tổ chức phát đề thi thực hành và bắt đầu tính giờ làm bài thực hành (Theo thời gian quy định ở mục III. 5).

### **\* Lưu ý:**

- Hiệu trưởng trường đặt địa điểm thi chủ động bố trí (có thể thuê, mượn) bổ sung đầy đủ số lượng đài cassette, máy tính, máy in đảm bảo yêu cầu phục vụ thi và dự phòng.

- Kết thúc buổi thi Lãnh đạo Hội đồng tiến hành niêm phong đóng gói vận chuyển bài thi và các hồ sơ liên quan về trường THPT Ngô Quyền để bàn giao.

## **7. Đăng ký dự thi**

- Các trường THPT, các trung tâm GDNN-GDTX (bao gồm Trung tâm GDTX Hải Phòng) nhập danh sách thí sinh đăng ký dự thi trên phần mềm thi chọn học sinh giỏi do Sở GDĐT cung cấp (bản cập nhật năm 2024).

- Gửi về Sở GDĐT gồm: Danh sách học sinh đăng ký dự thi in từ phần mềm thi chọn học sinh giỏi (có dấu, chữ ký của thủ trưởng đơn vị) về phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (người nhận: Đ/c Tạ Hương Trang - Chuyên viên); dữ liệu thi chọn học sinh giỏi của đơn vị được trích xuất từ phần mềm gửi về qua địa chỉ email: [daovuchien@haiphong.edu.vn](mailto:daovuchien@haiphong.edu.vn) nộp về Sở GDĐT **chậm nhất ngày 22/11/2024.**

## IV. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

### 1. Đối tượng và điều kiện dự thi

Học sinh đang học lớp 9 (học sinh có thể dự thi vượt cấp), có hạnh kiểm tốt, học lực khá trở lên của năm học trước và được tuyển chọn qua kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quận, huyện do Phòng GDĐT tổ chức và cử chọn.

### 2. Môn thi, hình thức thi, thang điểm, thời gian làm bài

TT	Môn thi	Hình thức thi	Số bài	Thời gian làm bài	Thang điểm bài
1	Toán, Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lý, Giáo dục công dân	Trắc nghiệm	01	90 phút	10
2	Tiếng Pháp, Tiếng Nhật	Trắc nghiệm	01	90 phút	100
3	Khoa học tự nhiên	Trắc nghiệm	01	90 phút	20
4	Tin học	Thực hành	01	150 phút	30
5	Ngữ văn	Tự luận	01	150 phút	10
6	Âm nhạc	Trắc nghiệm	01	30 phút	10
		Thực hành	01	15 phút/HS	20
7	Mỹ thuật	Trắc nghiệm	01	30 phút	10
		Thực hành	01	120 phút	20
8	Công nghệ	Trắc nghiệm	01	30 phút	10
		Thực hành	01	120 phút	20

### 3. Số lượng học sinh dự thi

- Các môn: Toán, Khoa học tự nhiên, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục công dân, Tiếng Anh, Tiếng Nhật không quá 10 thí sinh/môn thi.

- Môn tiếng Pháp: Quận Hồng Bàng cử tối đa 20 thí sinh tham gia dự thi, các quận/huyện còn lại cử không quá 05 thí sinh/quận, huyện (nếu có);

- Các môn: Âm nhạc, Mỹ thuật không quá 04 thí sinh/ môn thi;

- Tin học, Công nghệ không quá 05 thí sinh/môn thi;

- Đối với 03 quận/huyện có tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cao nhất (tính theo từng môn thi) được cử thêm tối đa 04 học sinh/môn; 03 quận/huyện tiếp theo được cử thêm tối đa 02 thí sinh/môn. Tỷ lệ học sinh đạt giải được tính theo từng môn thi của năm liền kề ngay trước năm tổ chức kỳ thi (*gửi kèm theo*).

- Tổng số thí sinh dự thi các phòng GDĐT được phân bổ theo **Phụ lục 2**.

### 4. Nội dung đề thi

- Nội dung đề thi theo chương trình hiện hành của Bộ GDĐT tính đến thời điểm thi. Cấu trúc đề thi được ban hành kèm theo Quyết định số 1036/QĐ-SGDĐT ngày 31/7/2024 của Sở GDĐT.

**\* Lưu ý:**

- Môn Tin học: Lập trình giải các bài toán trên máy tính (học sinh được lựa chọn sử dụng ngôn ngữ lập trình (NNLT) C++, Python, ...).

- Môn Công nghệ:

+ Lý thuyết: Chương trình môn Công nghệ lớp 8 và lớp 9 của Bộ GDĐT tính đến thời điểm thi.

+ Thực hành: Vận dụng thực tế, ứng dụng thiết kế, lắp mô phỏng trên bảng gỗ (hoặc vật liệu phù hợp), gồm mạch điện từ 4 đến 5 mạch cơ bản với các thiết bị được học trong chương trình lớp 9 và thiết bị tương đương cập nhật trong thực tế cùng chức năng (Khuyến khích sử dụng các thiết bị có tính cập nhật và thực tiễn).

- Thực hành môn Âm nhạc: gồm 03 nội dung: Hát, đọc nhạc, nhạc cụ.

- Thực hành môn Mỹ thuật: Sáng tạo sản phẩm Mỹ thuật 2D, 3D. Phân tích và đánh giá sản phẩm.

**5. Thời gian, địa điểm tổ chức thi**

Ngày	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Giờ làm bài	Địa điểm thi
<b>14/01/2025</b>	- 8h00': Họp lãnh đạo hội đồng coi thi (CT, PCT, TK) - 8h30': Họp toàn thể Hội đồng coi thi.				
<b>15/01/2025</b>	Toán, Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lý, Giáo dục công dân, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật, Khoa học tự nhiên	90 phút	7h55'	8h00'	Trường THCS Trần Phú (Q. Lê Chân)
	Ngữ văn, Tin học	150 phút	7h55'	8h00'	Trường THCS Tô Hiệu (Q. Lê Chân)
	Công nghệ (LT)	30 phút	7h55'	8h00'	
	Công nghệ (TH)	120 phút	8h55'	9h00'	
	Âm nhạc (LT), Mỹ thuật (LT)	30 phút	7h55'	8h00'	Trường THCS Ngô Quyền (Q. Lê Chân)
	Âm nhạc (Thực hành)	15 phút/HS	Bắt đầu từ 8h45'		
Mỹ thuật (Thực hành)	120 phút	8h55'	9h00'		

Hội đồng coi thi dự phòng: Trường THCS Lê Chân (Q. Lê Chân)

\* **Chấm thi:** Từ 14h00' ngày 16/01/2025 tại trường THCS Tô Hiệu (Số 347 đường Tô Hiệu, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng).

**6. Đăng ký dự thi**

- Các đơn vị nhập danh sách thí sinh đăng ký dự thi trên phần mềm thi chọn học sinh giỏi do Sở GDĐT cung cấp (bản cập nhật năm 2024).

- Gửi về Sở GDĐT gồm: Danh sách học sinh đăng ký dự thi in từ phần mềm thi chọn học sinh giỏi (có dấu, chữ ký của thủ trưởng đơn vị) về Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (*người nhận: Đ/c Tạ Hương Trang - Chuyên viên*) và dữ liệu thi chọn học sinh giỏi của đơn vị được trích xuất từ phần mềm gửi về qua địa chỉ email: [daovuchien@haiphong.edu.vn](mailto:daovuchien@haiphong.edu.vn) nộp về Sở GDĐT **chậm nhất ngày 30/12/2024**.

**V. CÔNG TÁC ĐỀ THI, COI THI, CHẤM THI, THANH TRA, KIỂM TRA**  
Sở GDĐT sẽ có hướng dẫn riêng cho từng kỳ thi.

## **VI. XỬ LÝ KẾT QUẢ THI**

### **1. Xếp giải kỳ thi chọn học sinh giỏi thành phố**

- Chỉ xếp giải cá nhân (Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích) theo từng môn thi.  
- **Tỷ lệ giải đối với mỗi môn thi:** Tổng số giải, từ Khuyến khích trở không vượt quá 60% tổng số thí sinh dự thi; tổng số giải Nhất không quá 5%; tổng giải Nhất, Nhì không quá 20%; tổng giải Nhất, Nhì, Ba không quá 40%.

### **2. Cấp giấy chứng nhận**

Giám đốc Sở GDĐT cấp giấy chứng nhận cho học sinh đạt giải và giáo viên có thành tích bồi dưỡng học sinh đạt giải cấp thành phố; thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận đã cấp nếu phát hiện học sinh, giáo viên được cấp giấy chứng nhận vi phạm quy chế thi hoặc việc xếp giải và cấp giấy chứng nhận sai quy định.

### **3. Quyền lợi của học sinh đạt giải cấp thành phố**

- Học sinh đạt giải cấp thành phố được cấp giấy chứng nhận đạt giải và các chế độ ưu tiên (nếu có) theo quy định hiện hành.

- Giám đốc Sở GDĐT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị căn cứ nội dung kế hoạch triển khai cụ thể đảm bảo công tác tổ chức thi nghiêm túc, đúng quy chế. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu cần điều chỉnh, bổ sung những nội dung cụ thể, thủ trưởng các đơn vị giáo dục tổng hợp, báo cáo Sở GDĐT (*qua đồng chí Đào Vũ Chiến - Phó Trưởng phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, điện thoại: 0912.122.289*) để xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc;
- UBND quận, huyện;
- Phòng GDĐT quận, huyện;
- Trường THPT, trường PT;
- TT GDTX quận, huyện;
- TT GTDX Hải Phòng;
- Chánh TTr, Chánh VP Sở;
- Trưởng phòng CMNV Sở;
- Lưu: VT, KTKĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Quốc Hiệu**



**PHỤ LỤC 1**  
**PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG THÍ SINH DỰ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THPT NĂM HỌC 2024-2025**

Đơn vị	Toán	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Tin học	Công nghệ - Công nghiệp	Công nghệ - Nông nghiệp	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	GD kinh và pháp luật	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tổng
THPT Hồng Bàng	9	7	9	9	6	7	7	10	9	7	7	7	4	4	<b>102</b>
THPT Lê Hồng Phong	7	9	7	9	7	7	7	10	10	9	10	9	4	4	<b>109</b>
TH, THCS & THPT - Vinschool Imperia	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT Lương Thế Vinh	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT Hàng Hải	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT Thăng Long	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT Thái Phiên	10	10	9	10	7	7	7	10	10	10	10	10	4	4	<b>118</b>
THPT Marie Curie	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT Lê Chân	7	7	7	7	6	7	7	9	9	9	7	7	4	4	<b>97</b>
THPT Ngô Quyền	10	10	10	10	7	7	7	10	10	10	9	10	4	4	<b>118</b>
THPT Trần Nguyên Hãn	9	7	7	9	4	7	7	10	7	9	9	10	4	4	<b>103</b>
THPT Hữu Nghị Quốc tế	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT Đồng Hoà	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT Kiến An	10	9	10	9	4	7	7	9	10	9	10	10	4	4	<b>112</b>
THPT Phan Đăng Lưu	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
TH, THCS, THPT Hàng Hải I	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
TH-THCS-THPT Edison	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT Đồ Sơn	9	9	7	9	4	7	7	9	9	9	9	7	4	4	<b>103</b>
THCS - THPT Lý Thánh Tông	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT Bạch Đằng	7	9	9	9	7	7	7	9	9	9	10	9	4	4	<b>109</b>

Đơn vị	Toán	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Tin học	Công nghệ - Công nghiệp	Công nghệ - Nông nghiệp	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	GD kinh và pháp luật	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tổng
THPT Thủy Sơn	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT 25/10	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT Nam Triệu	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT Lê ích Mộc	7	7	7	7	4	7	7	9	7	7	7	7	4	4	<b>91</b>
THPT Lý Thường Kiệt	9	9	9	10	6	7	7	9	10	10	9	9	4	4	<b>112</b>
THPT Phạm Ngũ Lão	10	9	10	9	7	7	7	10	7	10	9	10	4	4	<b>113</b>
THPT Quang Trung	10	10	9	10	6	7	7	10	10	10	10	10	4	4	<b>117</b>
THPT Quảng Thanh	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT An Dương	10	9	10	10	6	7	7	7	10	9	10	9	4	4	<b>112</b>
THPT An Hải	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT Nguyễn Trãi	10	9	10	10	7	7	7	9	10	10	7	7	4	4	<b>111</b>
THPT Tân An	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT An Lão	9	10	10	9	6	7	7	9	9	10	9	9	4	4	<b>112</b>
THPT Trần Hưng Đạo	7	10	9	10	6	7	7	9	7	9	9	7	4	4	<b>105</b>
THPT Quốc Tuấn	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT Kiến Thụy	10	10	9	7	7	7	7	9	10	10	10	10	4	4	<b>114</b>
THPT Nguyễn Đức Cảnh	7	7	7	7	6	7	7	7	7	7	9	9	4	4	<b>95</b>
THPT Thụy Hương	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT Nhữ Văn Lan	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT Hùng Thắng	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	9	4	4	<b>91</b>
THPT Tiên Lãng	10	9	10	10	4	7	7	7	9	9	7	10	4	4	<b>107</b>
THPT Toàn Thắng	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT Nguyễn Khuyến	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	9	7	4	4	<b>91</b>
THPT Cộng Hiền	9	7	7	9	4	7	7	7	9	7	7	7	4	4	<b>95</b>

Đơn vị	Toán	Vật lí	Hoá học	Sinh học	Tin học	Công nghệ - Công nghiệp	Công nghệ - Nông nghiệp	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	GD kinh và pháp luật	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tổng
THPT Nguyễn Bình Khiêm	9	10	9	7	7	7	7	7	9	9	10	10	4	4	<b>109</b>
THPT Tô Hiệu	7	7	7	7	6	7	7	7	7	7	9	7	4	4	<b>93</b>
THPT Vĩnh Bảo	9	10	10	10	4	7	7	10	9	10	10	9	4	4	<b>113</b>
THPT Cát Bà	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT Cát Hải	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT Phan Chu Trinh	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT Lê Quý Đôn	10	10	10	10	7	7	7	10	10	10	10	10	4	4	<b>119</b>
THPT Hải An	7	9	9	7	4	7	7	10	9	9	7	9	4	4	<b>102</b>
THPT Chuyên Trần Phú	5	6	6	5	6	7	7	3	3	5	3	5	4	4	<b>69</b>
Phổ thông Hermann Gmeiner	7	7	7	7	4	7	7	7	7	7	7	7	4	4	<b>89</b>
THPT Mạc Đĩnh Chi	9	7	9	9	6	7	7	7	7	7	10	7	4	4	<b>100</b>
<b>Toàn thành phố</b>	<b>431</b>	<b>431</b>	<b>431</b>	<b>433</b>	<b>269</b>	<b>385</b>	<b>385</b>	<b>431</b>	<b>431</b>	<b>435</b>	<b>434</b>	<b>431</b>	<b>220</b>	<b>220</b>	<b>5367</b>

\* Ghi chú: Đây là số lượng học sinh tối đa các đơn vị cử dự thi.

**PHỤ LỤC 2**  
**PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG THÍ SINH DỰ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THCS NĂM HỌC 2024-2025**

Đơn vị	Toán	Khoa học tự nhiên	Công nghệ	Tin học	Ngữ văn	Khoa học xã hội	GDCD	Tiếng Anh	Tiếng Pháp	Tiếng Nhật	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tổng cộng
Quận Hồng Bàng	12	10	5	7	14	10	12	14	20	10	4	4	<b>122</b>
Quận Ngô Quyền	14	10	5	9	14	10	12	14	5	10	8	7	<b>113</b>
Quận Lê Chân	14	10	5	9	12	10	14	14	5	10	8	8	<b>114</b>
Quận Kiến An	10	10	7	5	10	10	10	12	5	10	4	7	<b>95</b>
Quận Đồ Sơn	10	10	5	5	10	10	10	10	5	10	4	4	<b>88</b>
Huyện Thủy Nguyên	12	10	9	9	14	10	14	12	5	10	8	8	<b>116</b>
Huyện An Dương	10	10	5	5	10	10	10	10	5	10	4	4	<b>88</b>
Huyện An Lão	10	10	5	5	10	10	10	10	5	10	4	4	<b>88</b>
Huyện Kiến Thụy	10	10	7	5	10	10	10	10	5	10	4	4	<b>90</b>
Huyện Tiên Lãng	10	10	9	5	10	10	12	10	5	10	6	8	<b>100</b>
Huyện Vĩnh Bảo	14	10	9	7	12	10	14	10	5	10	6	7	<b>109</b>
Huyện Cát Hải	10	10	5	5	10	10	10	10	5	10	4	4	<b>88</b>
Quận Hải An	12	10	7	7	12	10	10	12	5	10	6	4	<b>100</b>
Quận Dương Kinh	10	10	5	5	10	10	10	10	5	10	4	4	<b>88</b>
<b>Toàn thành phố</b>	<b>158</b>	<b>140</b>	<b>88</b>	<b>88</b>	<b>158</b>	<b>140</b>	<b>158</b>	<b>158</b>	<b>85</b>	<b>140</b>	<b>74</b>	<b>77</b>	<b>1464</b>

\* Ghi chú: Đây là số lượng học sinh tối đa các đơn vị cử dự thi.